

Số: 517/PGD&ĐT
V/v hướng dẫn bổ sung việc triển khai
dạy học môn tiếng Anh THCS
năm học 2017-2018

Quảng Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Các trường THCS, TH&THCS trên toàn thị xã.

Tiếp theo Công văn số 548/PGD&ĐT-GDTrH ngày 21/9/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên *V/v hướng dẫn giảng dạy môn tiếng Anh THCS từ năm học 2016-2017*, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn bổ sung một số nội dung trong việc triển khai dạy học môn tiếng Anh thí điểm đối với cấp trung học cơ sở như sau (*áp dụng cho chương trình tiếng Anh thí điểm*):

1. Nội dung dạy học:

1.1. Chương trình môn tiếng Anh thí điểm THCS được áp dụng với thời lượng 03 tiết/tuần; dạy học cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó chú trọng phát triển 2 kỹ năng *nghe, nói và hứng thú học tập của học sinh, đánh giá học sinh theo kết quả đầu ra*.

1.2. Thời lượng tối thiểu của mỗi lớp là 105 tiết. Giáo viên căn cứ phân phối sau để xây dựng Chương trình chi tiết cho cả năm học và báo cáo Hiệu trưởng phê duyệt phân phối chương trình thực hiện.

a) 12 Bài (units) x 7 tiết/bài	= 84 tiết
b) 4 bài ôn tập (reviews) x 2 tiết/bài	= 08 tiết
c) Kiểm tra định kỳ (periodic and end-term)	= 06 tiết
d) Trả bài và chữa bài kiểm tra định kỳ (feedback)	= 06 tiết
e) Dự trữ (có thể thêm 02 tuần dự phòng thứ 19 và 37)	= 01 tiết (+ 06 tiết)
Tổng cộng	= 111 tiết

Trong đó, học kỳ 1 có 54 (+3) tiết; học kỳ 2 có 51 (+3) tiết.

2. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy:

- Yêu cầu các trường quan tâm đầu tư máy chiếu, thiết bị âm thanh, đường truyền mạng đảm bảo chất lượng tốt để giáo viên tiếng Anh có thể sử dụng phần mềm dạy học online “sachmem”.

3. Tiến độ thực hiện chương trình:

- Tuần thứ 9 của mỗi học kỳ, giáo viên phải hoàn thành bài 3 đối với học kỳ I và bài 9 đối với học kỳ II và tổ chức xong kiểm tra định kỳ lần 1 của học kỳ.

- Tuần thứ 15 của mỗi học kỳ, giáo viên phải hoàn thành bài thứ 5 và tổ chức xong kiểm tra định kỳ lần 2 của học kỳ I.

- Kiểm tra định kỳ lần 1 của mỗi học kỳ được thực hiện sau bài ôn tập thứ nhất của học kỳ (*bài Review 1 của học kỳ I và bài Review 3 của học kỳ II*); Bài kiểm tra định kỳ lần 2 của mỗi học kỳ được thực hiện sau bài thứ 5 của học kỳ (*bài 5 của học kỳ I và bài 11 của học kỳ II*).

- Kiểm tra học kỳ dành cho các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, nhà trường có thể tổ chức kiểm tra kỹ năng nói trong cùng buổi kiểm tra hoặc khác buổi (*khi có kết quả, chia tỷ lệ phần trăm bài viết chiếm 70% -75%, Nói là 25%- 30%*). Giáo viên cần bố trí thời gian chữa bài kiểm tra học kỳ.

4. Kiểm tra đánh giá năng lực của học sinh:

- Số lượng bài kiểm tra thường xuyên trong một học kỳ (*bao gồm bài kiểm tra hỏi - đáp cho kỹ năng nói và kiểm tra viết*) tối thiểu là 04 bài trong đó kiểm tra nói tối thiểu 02 lần. Thời gian kiểm tra thường xuyên mỗi lần không quá 15 phút.

- Số lần kiểm tra định kỳ được quy định trong kế hoạch dạy học, bao gồm kiểm tra viết từ 1 tiết trở lên, kiểm tra thực hành (*khuyến khích ở những trường có điều kiện*) và kiểm tra học kỳ. Mỗi bài kiểm tra có từ 30 đến 50 câu hỏi ở cả 4 mức độ theo tỷ lệ: 30% nhận biết, 40% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao.

- Bài kiểm tra viết từ 1 tiết trở lên bao gồm các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ. Có ít nhất 02 dạng câu hỏi/bài tập cho mỗi kỹ năng/phần. Tỷ lệ các phần trong bài kiểm tra: 20%-30% nghe, 20%-30% đọc, 20%-30% viết, 20%-30% kiến thức ngôn ngữ (*tổng toàn bài 100%*).

- Bài kiểm tra học kỳ phải có các kỹ năng nghe, đọc, viết và nói. Có thể có thêm phần kiến thức ngôn ngữ. Kỹ năng nói của học sinh được đánh giá trong cùng buổi thi hoặc khác buổi thi học kỳ với số điểm chiếm từ 20%-30% kết quả toàn bài.

- Đối với những trường cho học sinh làm bài kiểm tra thực hành thì điểm của bài thực hành sẽ được tính vào kết quả học tập của học sinh như một lần kiểm tra định kỳ. Một bài thực hành có thể do một học sinh hoặc một nhóm học sinh thực hiện nhưng phải có hình thức đánh giá thích hợp để cho điểm từng học sinh.

4.1. Kiểm tra bằng hỏi-đáp

Kiểm tra bằng hỏi-đáp được dành cho kỹ năng nói. Học sinh được kiểm tra qua các hoạt động trên lớp như trả lời các câu hỏi ngắn, miêu tả tranh, kể lại truyện, thuyết trình, hùng biện, thảo luận, tranh luận, phát biểu, phỏng vấn, đóng vai, và các hoạt động ngôn ngữ phù hợp khác. Cần chú trọng tới định hướng giao tiếp và khả năng thực hiện các yêu cầu đàm thoại. Khuyến khích kiểm tra bằng hỏi-đáp tích hợp với các hoạt động luyện tập trong giờ học của học sinh.

Giáo viên có thể chọn các dạng bài *Question and Answer; Picture description; Story-telling/Narrative; Guided Speech; Dialogue; Situation;*

Interview/Role-play; Presentation; Debate; Discussion; Simulation và các dạng bài phù hợp khác để đánh giá kỹ năng nói của học sinh.

4.2. Kiểm tra viết

Bài kiểm tra viết bao gồm các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

a) Kỹ năng nghe

Phải sử dụng các thiết bị như đài cassette, đĩa CD, máy tính hoặc các thiết bị thu, phát âm thanh phù hợp để kiểm tra kỹ năng nghe. Không được sử dụng giáo viên đọc lời thoại/nội dung bài nghe cho học sinh. Phần nghe có tối thiểu 2 phần/bài gồm từ 8 câu hỏi với các dạng khác nhau trở lên. Giáo viên lựa chọn các dạng câu hỏi phù hợp từ những loại hình gợi ý sau: *Listen and match; Listen and number; Listen and tick; Listen and complete; Listen and select the correct option; Listen and give short answers* và các dạng câu hỏi phù hợp khác để kiểm tra kỹ năng nghe của học sinh.

b) Kỹ năng đọc

Có tối thiểu 2 phần/bài gồm từ 8 câu hỏi với các dạng khác nhau trở lên. Giáo viên lựa chọn dạng câu hỏi phù hợp từ những loại hình gợi ý sau: *Read and match; Read and number; Read and tick; Read and complete; Read and select the correct option; Read and rearrange the information; Read and find the right information; Read and summarize* và các dạng câu hỏi phù hợp khác để kiểm tra kỹ năng đọc của học sinh.

c) Kỹ năng viết

Có tối thiểu 2 phần nhỏ gồm từ 5 câu hỏi trở lên. Giáo viên lựa chọn dạng câu hỏi phù hợp từ những loại hình gợi ý sau: *Complete the sentences with a word or a phrase (pictures can be used); Arrange the words to make complete sentences; Use the provided words or phrases to write complete sentences/Transformation; Sentence completion; Use the provided words or phrases to write a complete paragraph; Use the provided words or phrases to write a short passage; Reordering; Write short passages about relevant and familiar topics; Composition/Essay writing* và các dạng câu hỏi viết phù hợp khác để kiểm tra kỹ năng viết của học sinh.

d) Kiến thức ngôn ngữ

Năng lực ngôn ngữ của học sinh về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cách sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh được đánh giá trong phần này. Có tối thiểu 2 phần nhỏ gồm từ 8 câu hỏi trở lên với các dạng câu hỏi sau đây: *Multiple choice questions – MCQs; Matching; Gap filling; Information gaps; Reordering; Word form* và các dạng câu hỏi phù hợp khác.

4.3. Kiểm tra thực hành

Trong mỗi học kỳ, ở những trường có điều kiện, giáo viên giao cho học sinh vận dụng kiến thức trong chương trình học để phát hiện vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về một trong các chủ đề sau: *gia đình; sở thích; chăm sóc sức khỏe; bảo vệ môi trường; an toàn thực*

phẩm; an toàn giao thông; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; kỹ năng sống;... Sản phẩm thực hành có thể là 01 bài viết hoặc 01 video clip do học sinh thực hiện bằng tiếng Anh; cũng có thể tổ chức trình bày sản phẩm thực hành theo hình thức "Hùng biện tiếng Anh" để đánh giá kỹ năng ngôn ngữ của học sinh.

Ngoài ra, các trường cần vận dụng thêm định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông tại các Quyết định số 1475/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 để đánh giá năng lực của học sinh trong quá trình học tập và khi hoàn thành chương trình môn tiếng Anh theo hướng dẫn tại Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông (*Quyết định và Công văn này Phòng Giáo dục và Đào tạo đã gửi từ năm học 2016-2017*).

5. Sinh hoạt chuyên môn:

Năm học 2017-2018, ngoài việc sinh hoạt chuyên môn tại đơn vị công tác, giáo viên tiếng Anh trong thị xã sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường định kỳ 2 tháng/lần dưới sự hướng dẫn, giám sát của của cán bộ chuyên môn và giáo viên cốt cán cụ thể như sau:

+ Cụm Lê Quý Đôn gồm các trường THCS: Lê Quý Đôn, Trần Hưng Đạo, Nam Hòa, Hiệp Hòa. (*Đồng chí Vũ Thúy Nga – Giáo viên trường THCS Lê Quý Đôn làm nhóm trưởng*)

+ Cụm Cộng Hòa gồm các trường THCS: Cộng Hòa, Minh Thành, Đông Mai, Sông Khoai. (*Đồng chí Lê Thị Cúc – Giáo viên trường THCS Cộng Hòa làm nhóm trưởng*)

+ Cụm Tiền An gồm các trường THCS: Tiền An, Hà An, Tân An, Hoàng Tân. (*Đồng chí Nguyễn Thu Giang – Giáo viên trường THCS Tiền An làm nhóm trưởng*)

+ Cụm Liên Hòa gồm các trường THCS: Liên Hòa, Liên Vị, Tiền Phong, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải, Cẩm La. (*Đồng chí Vũ Thúy An – Giáo viên trường THCS Liên Hòa làm nhóm trưởng*)

Các nhóm trưởng thống nhất với giáo viên tiếng Anh của các trường trong cụm để lên kế hoạch sinh hoạt chuyên môn và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/9/2017 (*Đồng chí Phí Thị Thanh Thủy nhận*).

Đề nghị Ban giám hiệu các trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất, bố trí thời gian để việc sinh hoạt chuyên môn nhóm tiếng Anh theo cụm trường được tiến hành thuận lợi.

Trên đây là hướng dẫn bổ sung việc triển khai dạy học môn tiếng Anh cấp THCS năm học 2017 – 2018. Các nội dung khác thực hiện theo Công văn số 548/PGD&ĐT-GDTrH ngày 21/9/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên Về việc hướng dẫn giảng dạy môn tiếng Anh THCS từ năm học 2016-2017. Phòng GD&ĐT yêu cầu các trường THCS, TH&THCS trên địa bàn

thị xã Quảng Yên nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi thông tin liên hệ với đồng chí Phí Thị Thanh Thủy, Chuyên viên Phòng GD&ĐT, ĐT : 0919812558./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/hiện);
- Trưởng PGD&ĐT (b/cáo);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thủy

